

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước, an toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính công cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1952/TTr-SCT ngày 09/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, 02 thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước, lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính công cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An *(kèm theo 28 trang phụ lục)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở TTTT (theo dõi cập nhật TTHC của sở, ngành);
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2786 /QĐ-UBND ngày 14 /8 / 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua bưu chính công ích		TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến
						Nhận qua bưu chính công ích	Trả qua bưu chính công ích	
I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC: 03 THỦ TỤC								
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. 	x	x	
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 	x	x	

	chai							
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. 	x	x	

Tổng cộng: 03 thủ tục/01 lĩnh vực

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua bưu chính công ích		TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến
						Nhận qua bưu chính công ích	Trả qua bưu chính công ích	
III. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC: (03 thủ tục)								
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá: <ul style="list-style-type: none"> - Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định. - Tại khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 	x	x	

					<p>15/01/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>			
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	<p>Phí thẩm định điều kiện kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá:</p> <p>- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.</p> <p>- Tại khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.</p>	<p>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>	x	x	
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	<p>Phí thẩm định điều kiện kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá:</p> <p>- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.</p> <p>- Tại khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.</p>	<p>- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 21/2013/TT-</p>	x	x	

					BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng cộng: 03 thủ tục/ 01 lĩnh vực

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC (T-LAN...TT)	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM: (02 thủ tục)		
1		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ
2		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ

Tổng cộng: 02 thủ tục /01 lĩnh vực.

PHẦN II
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ**

- Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bưu chính công ích:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận có hẹn ngày trả kết quả gửi cho thương nhân qua đường bưu điện, bưu chính công ích.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận gửi thông báo qua đường bưu điện, bưu chính công ích yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Kinh tế cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) xử lý.

*** Bước 2. Xử lý hồ sơ**

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm xem xét, thẩm định và trình UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận Phòng Kinh tế - Hạ tầng trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Thương nhân đem biên nhận đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển qua bưu điện).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

Ghi chú: Bản sao là bản chụp từ bản chính hoặc bản đánh máy có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.

- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

h) Phí, lệ phí: Phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện:

- Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:

+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân:

+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có hợp đồng tối thiểu 1 năm bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân.

- Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quận/huyện...

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....do cấp ngày... tháng... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện...xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: ...

.....,ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ**

- Thương nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bưu chính công ích:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận có hẹn ngày trả kết quả gửi cho thương nhân qua đường bưu điện, bưu chính công ích.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận gửi thông báo qua đường bưu điện, bưu chính công ích yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Kinh tế cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) xử lý.

*** Bước 2. Xử lý hồ sơ**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng trình UBND cấp huyện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Thương nhân đem biên nhận đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển qua bưu điện).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.

- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Mẫu số 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện
xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy
định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ
về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số
.../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các
văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp
luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

.....,ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ**

- Thương nhân đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bưu chính công ích:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận có hẹn ngày trả kết quả gửi cho thương nhân qua đường bưu điện, bưu chính công ích.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận gửi thông báo qua đường bưu điện, bưu chính công ích yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Kinh tế cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) xử lý.

*** Bước 2. Xử lý hồ sơ**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm xem xét, thẩm định (nếu có) và trình UBND cấp huyện cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kinh tế - Hạ tầng trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Thương nhân đem biên nhận đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển qua bưu điện).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ, bao gồm:** Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày

15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Giấy tờ, tài liệu liên quan chúng minh nội dung thay đổi.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.

- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

h) Phí, lệ phí: Phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện:

- Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:

+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân:

+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, mức thu phí thẩm định là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Tại khu vực các huyện, mức thu phí thẩm định là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có hợp đồng tối thiểu 1 năm bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân.

- Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Mẫu số 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....do cấp ngày... tháng... năm

Mã số thuế:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

XVII. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước

1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bưu chính công ích:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận có hẹn ngày trả kết quả gửi cho thương nhân qua đường bưu điện, bưu chính công ích.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận gửi thông báo qua đường bưu điện, bưu chính công ích yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Kinh tế cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) xử lý.

*** Bước 2. Xử lý hồ sơ**

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng xem xét, kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phải có thông báo yêu cầu bổ sung chuyên đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp huyện để thông báo với cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Thương nhân đem biên nhận đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyên qua bưu điện).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 23);

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

(3) Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

h) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định điều kiện kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.

- Tại khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

- Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;
- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
- + *Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.*

* **Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

Phụ lục 23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của BCT)

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: UBND huyện (quận)(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị UBND huyện (quận)(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:(3)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

2. Cấp sửa điều chỉnh Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bưu chính công ích:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận có hẹn ngày trả kết quả gửi cho thương nhân qua đường bưu điện, bưu chính công ích.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận gửi thông báo qua đường bưu điện, bưu chính công ích yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Kinh tế cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) xử lý.

*** Bước 2. Xử lý hồ sơ**

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết.

- Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Kinh tế - Hạ tầng sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Thương nhân đem biên nhận đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển qua bưu điện).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

(1) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 50);

(2) Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

(3) Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

h) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định điều kiện kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.

- Tại khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 50 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

- *Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.*

- Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ *Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.*

* **Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:.....

- Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

3. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện .

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bưu chính công ích:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận ghi biên nhận có hẹn ngày trả kết quả gửi cho thương nhân qua đường bưu điện, bưu chính công ích.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận gửi thông báo qua đường bưu điện, bưu chính công ích yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Kinh tế cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng) xử lý.

*** Bước 2. Xử lý hồ sơ**

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết.

- Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Kinh tế - Hạ tầng sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Thương nhân đem biên nhận đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển qua bưu điện).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

*** Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực:**

- (1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 23);
- (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- (3) Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

*** Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy**

- (1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 56);
- (2) Bản sao Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

h) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định điều kiện kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.

- Tại khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/01 lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương.

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 56 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

- Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

+ *Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.*

* **Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

Phụ lục 23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (quận)(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị UBND huyện (quận)(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:(3).....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 56

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,
bị rách, nát hoặc bị cháy)**

Kính gửi: UBND huyện (quận).....(1)

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND huyện (quận).....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do(2).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép

(2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.